

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **19** /2024/HS-ST

Ngày: 29 – 01 – 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Minh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hiệp.

Bà Châu Thị Chánh.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Ông Nguyễn Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2024, tại điểm cầu Hội trường xét xử số 3- Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai và điểm cầu xét xử trực tuyến Nhà tạm giữ **Công an thành phố B** - **Công an tỉnh D** xét xử sơ thẩm trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 302/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 12/2024/QĐXXST ngày 11 tháng 01 năm 2024 đối với bị cáo:

Đỗ Ngọc H; Sinh năm 1986; Tên gọi khác: Không có; Nơi sinh: tỉnh Phú Thọ; Số căn cước công dân: 025086017568, cấp ngày 22/9/2022. Nơi cấp: **Cục Q – Bộ C1**; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: 279/4, **khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Chỗ ở hiện nay: **tổ H, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông **Đỗ Ngọc T**, sinh năm 1964 và bà **Hà Thị T1**, sinh năm 1965; Gia đình có hai anh em, bị cáo là thứ nhất; có vợ: **Ngô Thị Ngọc L** sinh năm 1994 (đã ly hôn) và có 03 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2020.

Tiền án: Ngày 16/9/2005, **Đỗ Ngọc H** bị Tòa phúc thẩm Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 08 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật Hình sự năm 1999. Qua xác minh tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xác định **H** chưa chấp hành xong phần bồi thường dân sự.

Tiền sự: không.

Bị bắt tạm giữ từ ngày 31/7/2023 và chuyển tạm giam cho đến nay tại Trại tạm giam **Công an tỉnh Đ.**

Người bào chữa theo luật định cho bị cáo: Luật sư **Nguyễn Thanh T2** – Thuộc **Văn phòng L1** – Đoàn luật sư Tỉnh Đ.

(Bị cáo có mặt tại điểm cầu Nhà Tạm giữ, Luật sư có mặt tại điểm cầu Tòa án)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có tiền tiêu xài và ma túy để sử dụng, nên vào cuối tháng 6/2023, **Đỗ Ngọc H** đi đến khu vực **cầu S, thuộc quận B, thành phố Hồ Chí Minh** mua 07 gói ma túy đá, với giá 10.000.000 đồng của người đàn ông tên **Cu Đ** (chưa rõ lai lịch). Sau đó, **H** mang số ma túy này về nhà tại **tổ H, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai** cất giấu để tổ chức cho người khác sử dụng trái phép và mang bán lại kiếm lời. Cụ thể:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/7/2023, tại nơi ở trên của **H**, **H** đã lấy 01 phần ma túy (trong 07 gói ma túy đá trên) cho vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng, đồng thời **H** điện thoại cho **Trần Thái P** (sinh năm 1990, cư trú tại **E, khu phố H, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai**) đến nhà để nhờ việc. Tại đây, **H** mang bộ dụng cụ sử dụng ma túy ra phía sau nhà và rủ **P** cùng đốt ma túy đá để cùng sử dụng. Sau đó, **H** để bộ dụng cụ sử dụng ma túy ở phía sau nhà, rồi cùng **P** đi vào nhà để nói chuyện. Đồng thời, lúc này có **Lê Đình C** (sinh năm 1998, cư trú tại **xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An**) đến chơi, **C** đi ra phía sau nhà thấy có bộ dụng cụ sử dụng ma túy và tự cầm lên đốt ma túy còn sót lại để sử dụng. Cùng lúc, **H** đi ra phía sau nhà nhìn thấy **C** thì **H** không đồng ý và dùng tay giật lấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy ném xuống dòng suối sau nhà mất.

Đến 14 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B tiến hành kiểm tra hành chính nhà thuộc tổ H, khu phố B, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai phát hiện thu giữ của H gồm: 01 hộp màu đen, bên trong có chứa 07 gói nylon có chứa tinh thể màu trắng; 01 Ipad màu trắng; 01 điện thoại di động hiệu Iphone (bị khóa mật khẩu) H cầm của người tên Lan A (chưa rõ lai lịch) với giá 1.000.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ 01 điện thoại di động hiệu Realme (bị khóa mật khẩu) không rõ chủ sở hữu. Sau đó vụ việc được chuyển đến của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh D thụ lý theo thẩm quyền.

* Tại Kết luận giám định số 1681/KL-KTHS ngày 04/8/2023 của Phòng K Công an tỉnh D kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng 59,5131gam, loại Methamphetamine.

Tại Cáo trạng số 292/CT-VKS-P1 ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng. Và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251 và khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017) xử phạt bị cáo từ 16 năm đến 18 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 năm đến 04 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”. Áp dụng Điều 55 tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành chung là 19 năm đến 22 năm tù. Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai tuyên:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 1681/KL-KTHS ngày 07/8/2023).

- Trả lại cho H 01 Ipad màu trắng, do không liên quan đến việc phạm tội.

Luật sư bào chữa theo luật định của bị cáo phát biểu: Thống nhất tội danh và khung hình phạt như nội dung cáo trạng truy tố. Tuy nhiên mức hình phạt đại diện Viện kiểm sát đề nghị quá nghiêm khắc, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ, hoàn cảnh gia đình của bị cáo quyết định mức hình phạt phù hợp mang tính giáo dục và tạo điều kiện bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và về lo cho

03 đứa con.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết mình vi phạm pháp luật vì hoàn cảnh gia đình khó khăn nên mua ma túy về để bán kiếm lời. Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sớm được về lo cho các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, Luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 31/7/2023, tại nhà thuộc tổ H, khu phố C, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đỗ Ngọc H đã thực hiện hành vi cung cấp ma túy cho Trần Thái P (sinh năm 1990, cư trú tại E, khu phố H, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai) sử dụng. Đến 14 giờ cùng ngày, tại địa điểm trên H có hành vi cất giấu 59,5131gam ma túy, loại Methamphetamin để bán kiếm lời thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B phát hiện bắt quả tang cùng tang vật. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên bị cáo mua ma túy về mục đích bán kiếm lời nhưng bị cáo chưa bán được.

Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251, khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, mặc dù nhận thức được việc mua bán và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất cứ hình thức nào đều bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, hoàn cảnh gia đình khó khăn bản thân bị cáo bị hư một mắt do tai nạn giao thông, mẹ bị cáo bị bệnh tiểu đường, bị cáo phải nuôi ba con còn nhỏ sau khi ly hôn vợ, con bị cáo bị bệnh tăng động là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự (sửa đổi, bổ sung 2017).

[4] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai cơ bản phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên ghi nhận. Quan điểm của luật sư bào chữa theo luật định cho bị cáo phù hợp một phần nhận định nên ghi nhận một phần.

[5] Về biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 1681/KL-KTHS ngày 07/8/2023).

- Trả lại cho **H** 01 Ipad màu trắng, do không liên quan đến việc phạm tội. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK24/047 ngày 12/12/2023)

Đối với **Trần Thái P**, **Lê Đình C** có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vào ngày 18/10/2023, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc là 18 tháng đối với **P** và 24 tháng đối với **C**.

Đối với 02 điện thoại di động hiệu Iphone và hiệu Realme bị thu giữ trên, hiện chưa làm rõ được nguồn gốc tài sản là của ai, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Đối với tên **Cu Đ** (chưa rõ nhân thân, lai lịch) là người bán ma túy cho bị can **H**, hiện Cơ quan Cảnh sát điều tra **Công an tỉnh Đ** tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

[1] Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 và Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo: **Đỗ Ngọc H** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo: **Đỗ Ngọc H** 16 (mười sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 02 (hai) năm về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. **Tổng hợp hình phạt của hai tội buộc bị cáo chấp hành chung là 18 (mười tám) năm tù.** Thời hạn tù được tính từ ngày 31/7/2023. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy tổng số ma túy còn lại đã được niêm phong sau giám định (số 1681/KL-KTHS ngày 07/8/2023).

- Trả lại cho **Đỗ Ngọc H** 01 Ipad màu trắng, do không liên quan đến việc phạm tội. (Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số NK24/047 ngày 12/12/2023).

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về hướng dẫn mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo được quyền kháng cáo theo luật định.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Đồng Nai (1);
- VKSND cấp cao tại TP.Hồ Chí Minh (1);
- Trại tạm giam công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Bị cáo (1);
- Luật sư (1);
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai (1);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (1);
- Cơ quan cảnh sát điều tra - CA tỉnh Đồng Nai (1);
- Phòng Thi hành án hình sự Tòa án tỉnh (1);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Cục thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai (1);
- Lưu hồ sơ (4).

Hoàng Thị Thu Minh